



Thúc đẩy chuyển đổi xanh trong lĩnh vực chăn nuôi

PHẠM DUYÊN MINH

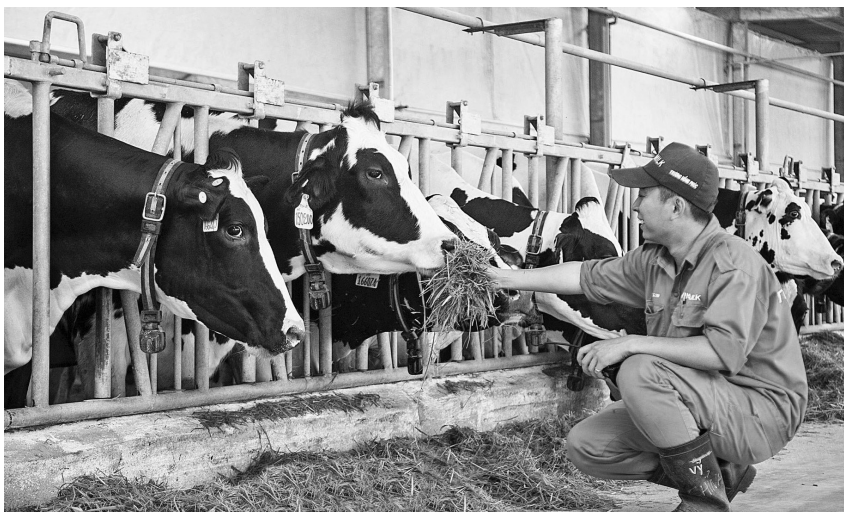
Cục Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Trong những năm qua, chăn nuôi Việt Nam đã và đang thực hiện cơ cấu lại ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững, thúc đẩy phát triển chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi tuần hoàn, chăn nuôi xanh. Một trong những yếu tố quan trọng góp phần quan trọng vào sự phát triển của ngành chăn nuôi đó là áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới từ thức ăn, con giống tới quy trình nuôi dưỡng và xử lý môi trường. Công nghiệp hóa nền chăn nuôi theo hướng xanh, BVMT sẽ là xu thế để xây dựng một nền chăn nuôi hiện đại, bền vững và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế.

1. THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI XANH TRONG CHĂN NUÔI

Theo Hội chăn nuôi Việt Nam, tính đến năm 2024, nước ta có đàn gia súc gia cầm lớn so với các nước ở khu vực Đông Nam Á, đàn trâu 2,3 triệu con, đàn bò 6,53 triệu, đàn gia cầm 558 triệu con. Cả nước hiện có khoảng 13.752 trang trại chăn nuôi, trong đó trang trại quy mô lớn chiếm 5,8% tổng số trang trại, trang trại quy mô vừa chiếm 31,3% tổng số trang trại, trang trại quy mô nhỏ chiếm 62,9% tổng số trang trại. Đặc biệt, trong 10 năm qua, năng suất và giá trị sản xuất chăn nuôi tăng bình quân 4-5%/năm, trong đó đóng góp của khoa học và công nghệ chiếm hơn 30%.

Hiện nay, việc tận dụng phụ phẩm nông nghiệp, như: Thân cây ngô, rơm, đậu lạc... sản xuất thành thức ăn chăn nuôi; xử lý chất thải thành khí sinh học, nuôi trùn quế, áp dụng công nghệ vi sinh, đệm sinh học, chế biến phân vi sinh,



Chăn nuôi gia súc, gia cầm theo chuỗi giá trị, an toàn sinh học đang được triển khai tại Việt Nam

phân bón hữu cơ, giảm tác hại đến môi trường đang được triển khai và phát triển tại Việt Nam. Chăn nuôi gia súc, gia cầm theo chuỗi giá trị, chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và việc ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao trong chăn nuôi được thúc đẩy; mô hình chăn nuôi theo hướng hữu cơ đang dần được nhân rộng. Chất lượng giống cũng đã được cải thiện đáng kể, các giống chất lượng cao trên thế giới được ứng dụng nhanh, tỷ lệ thụ tinh nhân tạo bò, lợn, gia cầm, tinh phân ly giới tính, cấy truyền phôi đạt tỷ lệ cao. Nhiều công ty lớn đã xây dựng liên kết chuỗi, làm chủ công nghệ, chuyển đổi số, xuất khẩu gia súc gia cầm, sản phẩm chăn nuôi (như CP Việt Nam, Dabaco, Mavin, TH Group...).

Bên cạnh đó, ngoài việc áp dụng các mô hình chăn nuôi thân thiện với môi trường, các trang trại chăn nuôi đang triển khai có hiệu quả việc xử lý rác thải tại nguồn. Từ đó, không chỉ giúp xây dựng nền nông nghiệp xanh bền vững mà còn giảm thiểu tác hại từ hoạt động chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp tới môi trường xung quanh, hạn chế phát thải khí nhà kính gây biến đổi khí hậu tác động xấu đến cuộc sống của con người. Đồng thời, một số quy trình kỹ thuật xử lý nước thải chăn nuôi, sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông - công nghiệp và thủy, hải sản bước đầu đã được áp dụng trong các trang trại, nông hộ chăn nuôi; Chủ động nguồn thức ăn chăn nuôi, sản xuất các loại thức ăn xanh cho chăn nuôi đại gia súc từ các vùng nguyên liệu, tận dụng lợi thế vùng đồng bằng, vùng bãi; Tổ chức liên kết gắn với thị trường, bảo đảm an toàn sinh học, an toàn thực phẩm; Thực hiện tốt việc ứng dụng khoa học công nghệ, khuyến nông trong chăn nuôi nhất là tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất giống, chuồng trại, phòng bệnh; Tăng cường chế biến gắn với thị trường tiêu thụ, phát triển theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, tích hợp đa giá trị, sản xuất theo chuỗi; Áp dụng



công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý chăn nuôi, đẩy mạnh hoạt động truyền thông trên các lĩnh vực sản xuất.

Tuy nhiên, phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững mới đạt được những kết quả ban đầu, thực tế vẫn còn tồn tại một số vấn đề như: Quy mô sản xuất còn chủ yếu là các nông hộ sản xuất có quy mô nhỏ lẻ, thiếu liên kết đang là “rào cản” cho việc ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với chế biến, thương mại nông sản, nâng cao hiệu quả sản xuất theo hướng chăn nuôi xanh, sinh thái; Hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ cho sản xuất chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi tuần hoàn, chăn nuôi xanh thiếu đồng bộ, thủ tục xây dựng dự án, tiếp nhận cơ chế hỗ trợ phức tạp, khó tiếp cận, nhiều rủi ro.

Theo Viện Môi trường Nông nghiệp, trong năm 2024, tổng lượng phụ phẩm nông nghiệp ước tính đạt 93,61 triệu tấn, trong đó cây trồng hàng năm chiếm phần lớn với hơn 83,96 triệu tấn, cây ăn quả chiếm 2,67 triệu tấn và cây công nghiệp lâu năm khoảng 6,98 triệu tấn. Mặc dù tổng lượng phụ phẩm giảm nhẹ so với năm 2023, nhưng tỷ lệ xử lý và tái sử dụng vẫn còn hạn chế. Cụ thể, có khoảng 24,6% để lại trên ruộng đồng, 13,4% được thu gom xử lý, 29,7% được tái sử dụng, 16,6% bị đốt và 0,9% bị chôn lấp. Trong đó, ngành chăn nuôi đang thải ra lượng chất thải lớn với hơn 80 triệu tấn mỗi năm, nhưng chỉ một phần được

xử lý đúng cách. Khoảng 36% lượng chất thải này được xả trực tiếp ra môi trường, trong đó chăn nuôi trang trại chiếm 16% và chăn nuôi hộ gia đình chiếm tới 40%. Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, tỷ lệ thu gom phụ phẩm trồng trọt đạt khoảng 52%, trong chăn nuôi là 75%, trong lâm nghiệp là 50,2% và thủy sản là 90%. Đây được coi là nguồn tài nguyên lớn để phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, nhưng chưa có cơ chế, chính sách hữu hiệu, đồng bộ để sử dụng hiệu quả nguồn phế phụ phẩm này. Ngoài ra, còn thiếu chế tài đủ mạnh xử lý những trường hợp sử dụng quá mức thuốc trong chăn nuôi - thú y - thủy sản, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm... bán sản phẩm không đúng tiêu chuẩn sản phẩm sản xuất hữu cơ, xanh, tuần hoàn, sản phẩm chất lượng cao, an toàn thực phẩm trộn lẫn với sản phẩm không an toàn và các sản phẩm thông thường khác.

2. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI XANH

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển chăn nuôi xanh, bao gồm: Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào chăn nuôi; chính sách phát triển kinh tế trang trại và phát triển kinh tế hộ. Phát triển hợp tác, liên kết theo chuỗi trong sản xuất và hỗ trợ giảm tổn thất trong chăn nuôi, cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong chăn nuôi.



Khu nuôi tôm công nghệ cao áp dụng mô hình tuần hoàn nước tại Cà Mau



Thứ hai, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp theo hướng liên kết theo chuỗi giá trị nông sản xanh; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết chặt chẽ trong chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ giữa nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác với doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò nòng cốt trong tổ chức sản xuất xanh. Hướng dẫn và hỗ trợ nông dân hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác kiểu mới; thực thi các biện pháp quyết liệt tạo môi trường thuận lợi khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào chăn nuôi, tham gia liên kết theo chuỗi; Có cơ chế, chính sách mạnh mẽ khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển chăn nuôi xanh gắn với phát triển công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn, nhất là các ngành chế biến, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản, sử dụng nguyên liệu, lao động tại chỗ làm nòng cốt phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng nông thôn, trong đó đặc biệt ưu đãi các doanh nghiệp về các vùng cao, vùng còn nhiều khó khăn phát triển kinh tế lâm nghiệp.

Thứ ba, thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học và công nghệ. Xác định khoa học và công nghệ phải là khâu then chốt để tạo đột phá trong thực hiện cơ cấu lại ngành chăn nuôi theo hướng chăn nuôi xanh, tập trung nguồn lực đầu tư nghiên cứu, giải quyết các vấn đề chuyển đổi số để khớp nối thông tin giữa sản xuất và tiêu thụ, qua đó truy xuất được nguồn gốc sản phẩm, quản lý quy trình từ sản xuất đến thương mại sản phẩm; thúc đẩy ứng dụng sâu rộng khoa học và công nghệ tiên tiến đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế trong các hoạt động sản xuất, quản lý; xây dựng quy trình chuẩn để có thể sản xuất các sản phẩm xanh, chất lượng cao, xây dựng thương hiệu quốc gia.

Đồng thời, nghiên cứu các chính sách phát triển chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, các chính sách khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo; chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ phát triển mạnh doanh nghiệp chăn nuôi công nghệ cao; tăng cường sự kết nối giữa các cơ sở nghiên cứu với doanh nghiệp; thực hiện chính sách đặt hàng cho các nhiệm vụ khoa học; hình thành các Trung tâm khoa học công nghệ cho các vùng trọng điểm chăn nuôi; quản lý tốt quy hoạch, xã hội hóa tối đa đầu tư xây dựng khu và vùng chăn nuôi trọng điểm.

Thứ tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao trong chăn nuôi, năng lực tổ chức sản xuất kinh doanh chăn nuôi xanh của nông dân; Thực hiện đào tạo nghề cho nông dân theo đề án, dự án sản xuất trên địa bàn gắn với xây dựng nông thôn mới, đảm bảo cho người làm nghề nông nắm vững khoa

học, kỹ thuật và các kỹ năng, quy trình sản xuất xanh cần thiết, để nông dân trở thành nông dân “chuyên nghiệp”, có thể làm chủ được quá trình sản xuất sản phẩm hàng hóa; Hỗ trợ các doanh nghiệp chăn nuôi trong đào tạo nghề cho nông dân khi tham gia các hợp đồng liên kết; Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật cho chăn nuôi.

Thứ năm, đẩy mạnh phát triển thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế; Tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo thị trường để định hướng tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản theo hướng chăn nuôi xanh; tranh thủ kinh nghiệm nguồn lực từ các quốc gia, các tổ chức quốc tế để phát triển chăn nuôi xanh; Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa; xây dựng hình ảnh sản phẩm xanh, chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm và phù hợp thị hiếu người tiêu dùng; Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng phát triển thương hiệu lớn, có uy tín, gắn với chỉ dẫn địa lý, quảng bá sản phẩm.

3. KẾT LUẬN

Nhằm đạt được mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm và nhu cầu phát triển bền vững của ngành chăn nuôi, chuyển đổi sang nền chăn nuôi xanh trở thành một xu hướng tất yếu nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế. Chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu cần phối hợp chặt chẽ để tạo ra những chính sách hỗ trợ, đầu tư vào nghiên cứu và phát triển công nghệ; thúc đẩy ứng dụng công nghệ xanh trong mọi lĩnh vực của đời sống. Sự hợp tác quốc tế và việc tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng cũng đóng vai trò quan trọng trong quá trình này. Đặc biệt, ngoài việc đổi mới trong khoa học và công nghệ trong lĩnh vực chăn nuôi, còn cần thay đổi trong tư duy và hành động của mỗi người dân, mỗi tổ chức và quốc gia ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật BVMT năm 2020.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022), Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, sđd, t. II, tr. 143.
4. Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 7/6/2022 phê duyệt Đề án Phát triển KTTH ở Việt Nam.
5. Quyết định số 540/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy KTTH trong nông nghiệp đến năm 2030.
6. Viện Môi trường Nông nghiệp, Báo cáo năm 2024.